

DÂN CHỦ VÀ DÂN CHỦ HÓA TỪ MỘT SỐ CÁCH TIẾP CẬN CƠ BẢN

LÊ MINH QUÂN^(*)

Dân chủ và dân chủ hóa bao giờ cũng đa dạng. Sự đa dạng của dân chủ và dân chủ hóa làm cho cách tiếp cận chúng cũng trở nên đa dạng. Với một số cách tiếp cận cơ bản về dân chủ và dân chủ hóa dưới đây, bài viết này có thể góp thêm cách nhìn nhận về dân chủ và quá trình dân chủ hóa hiện nay.

I. Dân chủ - từ một số cách tiếp cận cơ bản

1. *Tiếp cận từ góc độ giá trị xã hội*, dân chủ trước hết là giá trị xã hội, thể hiện quan niệm của con người về những giá trị cần được thừa nhận, tôn trọng và thỏa mãn. Là giá trị xã hội, dân chủ thể hiện nhu cầu và khát vọng, năng lực và trình độ của con người trong việc tổ chức và vận hành xã hội. Dân chủ trở thành động lực và tiến bộ xã hội, chuẩn mực và tiêu chí đánh giá sự phát triển xã hội, dựa trên những tiền đề và điều kiện nhất định, là thành quả của cuộc đấu tranh lâu dài và gian khổ của con người cho tiến bộ xã hội. Dân chủ vừa là mục tiêu, vừa là kết quả của sự phát triển chính trị, nhất là trong vấn đề giành, giữ và thực thi quyền lực chính trị, quyền lực nhà nước cũng như sự phát triển xã hội nói chung.

Dân chủ là *nhu cầu và khát vọng* của con người về các quyền tự do và bình đẳng, các quyền sống và mưu cầu hạnh phúc; nhu cầu và khát vọng làm chủ xã hội. Cùng với sự phát triển xã

hội, nội hàm của khái niệm giá trị dân chủ ngày càng mở rộng; giá trị dân chủ ngày càng được nhận thức với những tiêu chí đa dạng và sâu sắc hơn. Sự đa dạng về yêu cầu và tiêu chí của giá trị dân chủ làm cho cuộc đấu tranh cho dân chủ trở nên lâu dài và phức tạp hơn. Để đạt đến dân chủ với nghĩa dân là chủ, dân làm chủ, bao nhiêu quyền hành, lực lượng và lợi ích đều thuộc về dân là con đường đầy khó khăn, thử thách từ nhận thức đến thái độ và hành động của con người. Dân chủ mang tính giai cấp, dân chủ với giai tầng này lại chuyên chính giai tầng khác, dân chủ mà dân chưa là chủ, dân chủ rồi lại mất dân chủ, v.v... làm cho dân chủ vẫn là nhu cầu và khát vọng của con người.

Dân chủ là *năng lực và trình độ* làm chủ của con người trong quá trình tổ chức và vận hành xã hội. Sự tham gia của nhân dân vào công việc nhà nước và xã hội tạo nên tính chính đáng hay tính

^(*) PGS. TS., Viện Chính trị học, Học viện Chính trị - Hành chính quốc gia Hồ Chí Minh.

giá trị, tính công ích, tính đại diện, tính hợp lý, hợp lệ và hợp pháp trong tổ chức và thực thi quyền lực công. Dân chủ thể hiện năng lực và trình độ nhận thức của con người về quyền và nghĩa vụ trước xã hội. Dân chủ gắn liền với pháp luật, với văn hóa. Dân chủ thể hiện năng lực và trình độ của con người trong các ứng xử và giao tiếp xã hội. Dân chủ ở thời đại nào, với tính chất và trình độ nào cũng thể hiện tính tiến bộ của xã hội.

Dân chủ là *động lực và tiến bộ* xã hội. Dân chủ trở thành điều kiện và động lực cho việc phát huy tính tự chủ và năng động của con người. Dân chủ thể hiện sự bình đẳng không chỉ về quyền và nghĩa vụ mà còn về cơ hội và điều kiện phát triển; không chỉ giữa các giai tầng, nhóm xã hội và cá nhân, mà còn giữa các quốc gia và cộng đồng quốc gia, dân tộc và cộng đồng dân tộc, v.v... Dân chủ không chỉ là sự tôn trọng và thừa nhận các giá trị xã hội mà còn là sự chia sẻ và đồng thuận xã hội về các giá trị ấy. Trong lịch sử, dân chủ được đặt ra từ khi xã hội phân chia thành giai cấp, được tổ chức thành nhà nước. Sự xuất hiện nhà nước với tư cách bộ máy quyền lực đặc biệt, vừa là một bước tiến của văn minh vừa mở đầu cho quá trình quyền lực bị tha hóa. Dân chủ từ chỗ đấu tranh chống lại sự tha hóa quyền lực đã trở thành nội dung của đấu tranh giai cấp, đấu tranh xã hội. Dân chủ trở thành mục tiêu và xu thế của nhiều thời đại lịch sử.

Dân chủ là *chuẩn mực và tiêu chí* đo lường sự phát triển của xã hội, của chính trị. Dân chủ mang tính lịch sử, tính chất và trình độ phát triển của dân chủ không thể cao hơn tính chất và trình độ phát triển của xã hội. Dân chủ chỉ có thể nảy sinh trong điều kiện kinh

tế và xã hội phát triển dựa trên nền tảng của tự do và bình đẳng, của nền tảng pháp lý, đạo lý và dân trí. Dân chủ trong xã hội bắt nguồn từ dân chủ trong kinh tế, nhất là kinh tế thị trường; từ sự phát triển của sản xuất, của khoa học - kỹ thuật (nay là khoa học - công nghệ); từ quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa và ngày nay là từ toàn cầu hóa và kinh tế tri thức. Trong những thời gian và không gian nhất định, chuyên chế và độc tài có thể đem đến sự phát triển kinh tế do tập trung quyền lực và các nguồn lực mang lại, nhưng khó và không thể mang lại sự phát triển xã hội với đầy đủ ý nghĩa của nó. Dân chủ gắn liền với phát triển, không chỉ là điều kiện cho sự phát triển mà còn là biểu hiện của phát triển.

Dân chủ chỉ có thể hình thành và phát triển với những *tiền đề và điều kiện* kinh tế, chính trị, văn hóa và xã hội nhất định. Dân chủ không chỉ là thành quả trực tiếp của sự phát triển chính trị, mà còn là kết quả của phát triển kinh tế, văn hóa và xã hội. Điều kiện cần cho dân chủ là sự tăng trưởng về kinh tế, sự tồn tại của các thể chế nhà nước và pháp luật dân chủ. Điều kiện đủ cho dân chủ là sự lành mạnh về các quan hệ xã hội, sự phát triển về văn hóa và giáo dục, v.v... Trong xã hội hiện đại, dân chủ chỉ có thể hình thành và phát triển trong điều kiện nền kinh tế phát triển theo định hướng thị trường, nhà nước phát triển theo định hướng nhà nước pháp quyền và xã hội phát triển theo định hướng xã hội dân sự hay xã hội công dân.

Dân chủ là *kết quả và thành quả* của các quá trình phát triển lâu dài của lịch sử. Sự tiến hóa trong các giá trị dân chủ phụ thuộc vào một hệ những tham số, trong đó hàm chứa muôn vàn ẩn số

do nhận thức, ý thức và lợi ích của con người chi phối. Dân chủ không chỉ là kết quả của quá trình phát triển của nhận thức, ý thức, thái độ, tình cảm và niềm tin đối với dân chủ, mà còn là kết quả của những hành vi cá nhân cũng như xã hội trong thực hành dân chủ. Dân chủ là kết quả của cuộc đấu tranh giữa quyền lực công và quyền lực tư, giữa người quản lý và bị quản lý, giữa chính quyền và người dân, v.v không chỉ với mồ hôi, công sức mà còn với nước mắt và máu của những thế hệ người. Giành lấy dân chủ đã khó, nhưng thực hiện và bảo vệ dân chủ còn khó hơn. Những cái giá phải trả cho bảo thủ và trì trệ cũng như sự ngộ nhận và ảo tưởng về dân chủ và dân chủ hóa rất lớn. Sự cẩn trọng và cảnh giác đối với dân chủ và dân chủ hóa là cần thiết. Dân chủ là kết quả của phát triển xã hội, mà trực tiếp là của phát triển chính trị.

2. *Tiếp cận từ góc độ thể chế*, trước hết có thể thấy dân chủ là những *thể chế chính trị, nhà nước và pháp luật* dân chủ. Thể chế dân chủ là những nguyên tắc và chuẩn mực, quy chế và định chế, quy tắc và quy trình, v.v... được xác định bằng cơ sở pháp lý với những tổ chức bộ máy và nguồn lực nhất định bảo đảm thực hiện các nội dung dân chủ. Nhà nước dân chủ là thể chế nhà nước quy định quyền lực thuộc về nhân dân. Nhà nước dân chủ được tổ chức và hoạt động trên cơ sở các thể chế hiến pháp và pháp luật như là ý trí, lý trí phổ biến của toàn xã hội. Nhà nước dân chủ là thể chế nhà nước mang tính cạnh tranh, công khai minh bạch, đề cao trách nhiệm giải trình. Quyền lực của người cầm quyền là quyền lực do nhân dân ủy nhiệm, sử dụng quyền lực phục vụ lợi ích của nhân dân, chứ không phải

quyền lực riêng và mưu cầu lợi ích riêng cho người cầm quyền.

Là một thể chế, dân chủ còn được tiếp cận với tính cách một *chế độ xã hội, một chính thể*. Theo đó, dân chủ được tiếp cận với tính cách một chế độ xã hội tương ứng với chính thể và nhà nước dân chủ. Trong chế độ ấy con người là mục đích và chủ thể của xã hội, nhà nước và các thiết chế chính trị là những phương thức và phương tiện phục vụ con người. Dân chủ là “sản phẩm tự quyết” của nhân dân, phản ánh sự tồn tại của nhân dân với năng lực, ý chí và lợi ích của họ. Trong các chế độ quân chủ và chuyên chế, nhân dân bị “đặt vào” chế độ chính trị của họ; còn trong chế độ dân chủ, chế độ nhà nước thể hiện ra như là “những tính quy định” của nhân dân. Với chế độ hay chính thể dân chủ, dân chủ được nhìn nhận trong tính hiện thực, trên cơ sở hiện thực, con người hiện thực, nhân dân hiện thực, là “sản phẩm tự do” của con người trong hiện thực, chứ không chỉ là những lời tuyên bố pháp lý.

3. *Tiếp cận từ góc độ phương pháp và phong cách*, có thể thấy dân chủ là những phương pháp và phong cách sống của con người. Phương pháp và phong cách sống dân chủ thể hiện ở nếp sống, lối sống và lễ sống dân chủ, ở cách giao tiếp và ứng xử dân chủ. Phương pháp và phong cách dân chủ thể hiện ở gần gũi và thông cảm, thừa nhận và tôn trọng, lắng nghe và thấu hiểu, chia sẻ và đồng thuận giữa con người với nhau. Với phương pháp và phong cách dân chủ, tính tự chủ và sáng tạo của con người được khai phóng.

Phương pháp và phong cách dân chủ còn thể hiện trong lãnh đạo, quản lý và tham chính (tham gia chính trị) dân

chủ. Phương pháp và phong cách lãnh đạo, quản lý dân chủ thể hiện ở sự tôn trọng và phát huy ý chí, nguyện vọng và lợi ích của người được lãnh đạo, quản lý. Phương pháp và phong cách lãnh đạo, quản lý dân chủ giúp người lãnh đạo, quản lý tôn trọng quy luật khách quan, tôn trọng lợi ích chung, khai thác và liên kết được sức mạnh cộng đồng, phấn đấu cho những giá trị và lợi ích cộng đồng.

II. Dân chủ hóa - từ một số cách tiếp cận cơ bản

1. *Tiếp cận từ góc độ hiện thực hóa giá trị dân chủ*, có thể thấy dân chủ hóa là một quá trình hiện thực hóa những mơ ước, khát khao của con người về dân chủ. Dân chủ hóa là quá trình xác lập địa vị thống trị của các giá trị dân chủ trong đời sống xã hội. Dân chủ hóa còn là sự tiến hóa của văn minh nhân loại hướng đến một xã hội của con người, do con người và vì con người, đề cao các quyền công dân và quyền con người hay là “các quyền tự quyết thiêng liêng và bất khả xâm phạm” của con người. Hiện thực hóa các giá trị dân chủ là quá trình cảm nhận và hưởng thụ những giá trị dân chủ cụ thể và thiết thực trong đời sống. Dân chủ hóa là quá trình biến đổi quyền lực theo hướng thuộc về nhân dân, của nhân dân và những điều kiện đảm bảo quyền lực thuộc về nhân dân. Dân chủ hóa là quá trình biến đổi của nhận thức, thái độ và hành vi của con người và xã hội theo hướng tôn trọng và thực hành các giá trị dân chủ.

2. *Tiếp cận từ góc độ thể chế hóa giá trị dân chủ*, dân chủ hóa là quá trình xây dựng các thể chế dân chủ, nhất là các thể chế chính trị, nhà nước và pháp luật. Dân chủ hóa là quá trình vật chất hóa các giá trị dân chủ thông qua các thể chế và mô hình tổ chức xã hội, nhất là các thể chế và mô hình chính trị, nhà

nước và pháp luật. Hơn nữa, xây dựng và hoàn thiện các thể chế dân chủ, nhất là các thể chế chính trị, nhà nước và pháp luật dân chủ còn là những biểu hiện tập trung của quá trình dân chủ hóa. Với sự hình thành các thể chế dân chủ, các giá trị dân chủ ngày càng tìm thấy cơ thể sống của mình trong hiện thực. Dân chủ hóa là quá trình thể chế hóa, pháp luật hóa các quan hệ xã hội cơ bản và cần thiết. Dân chủ hóa còn là quá trình đa dạng hóa các hình thức dân chủ, từ dân chủ trực tiếp đến dân chủ gián tiếp hay dân chủ đại diện.

Đối với hệ thống chính trị, dân chủ hóa là quá trình xây dựng và hoàn thiện các nguyên tắc, chuẩn mực và định chế chính trị và pháp luật làm cơ sở cho việc xây dựng và hoàn thiện các thể chế chính trị - từ thể chế đảng, nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội hay các nhóm lợi ích, các nhóm áp lực đến phương tiện thông tin đại chúng, v.v... với những cơ chế giải quyết mối quan hệ giữa các thể chế ấy theo các nguyên tắc dân chủ. Đối với thể chế đảng chính trị, đảng cầm quyền, dân chủ hóa là quá trình mở rộng dân chủ trong đảng từ nội dung đến phương thức lãnh đạo, cầm quyền; quá trình xây dựng và hoàn thiện các thể chế và cơ chế kiểm tra, kiểm soát quyền lực từ trong nội bộ đảng. Đối với các tổ chức chính trị - xã hội, các nhóm lợi ích, các nhóm áp lực và các phương tiện thông tin đại chúng, v.v dân chủ hóa là quá trình mở rộng và nâng cao chất lượng tham gia chính trị - từ kiểm tra, giám sát đến phản biện xã hội và kiểm soát đối với đảng và nhà nước. Dân chủ hóa còn là quá trình xây dựng mối quan hệ tin cậy, tôn trọng và phối hợp có hiệu quả giữa các tổ chức cấu thành hệ thống chính trị, thực hiện đúng chức năng và nhiệm vụ của mỗi tổ

chức nhằm đạt đến những mục tiêu chung. Xây dựng và hoàn thiện cơ chế kiểm tra, giám sát và kiểm soát giữa các yếu tố cấu thành hệ thống chính trị trở thành yêu cầu và nội dung quan trọng của dân chủ hóa.

Đối với nhà nước, dân chủ hóa là quá trình xây dựng và hoàn thiện nhà nước theo các nguyên tắc dân chủ và pháp quyền hay nhà nước pháp quyền. Đó là quá trình xác lập và thực hiện trên thực tế quyền lực của nhân dân. Nhân dân là chủ thể tối cao của quyền lực nhà nước, quyết định nội dung, hình thức và phương thức hoạt động của nhà nước. Đó là quá trình xây dựng và thực hiện hiến pháp, pháp luật thể hiện ý chí và lợi ích của nhân dân. Nhân dân thực hiện ngày càng thực chất các quyền bầu cử và bãi miễn đối với nhà nước, tham gia ngày càng hiệu quả vào việc tổ chức và kiểm soát nhà nước, xây dựng và thực hiện chính sách, pháp luật. Đó là quá trình xây dựng và hoàn thiện các cơ chế kiểm soát quyền lực từ bên trong nhà nước theo hướng phân định và phối hợp các quyền lập pháp, hành pháp và tư pháp. Đó là quá trình công khai hóa, minh bạch hóa và đề cao trách nhiệm giải trình trong tổ chức và thực thi quyền lực nhà nước.

Đối với pháp luật, dân chủ hóa là quá trình xây dựng và thực hiện hiến pháp và pháp luật thể hiện ý chí và lợi ích của nhân dân. Đó là quá trình xác lập nền tảng và khuôn khổ pháp lý cho tổ chức và hoạt động của nhà nước và xã hội. Hiến pháp hay đạo luật cơ bản ngày càng giữ vị trí nền tảng và quy định toàn bộ hệ thống pháp luật. Về pháp chế, đó là quá trình tổ chức thực hiện hiến pháp, pháp luật có hiệu lực, hiệu quả với các chế độ công vụ và công chức

ngày càng có chất lượng. Đó là quá trình xây dựng và hoàn thiện các thể chế và cơ chế bảo vệ pháp luật, nhất là thể chế và cơ chế bảo vệ hiến pháp, phúc đáp hiến pháp. Đó là quá trình xây dựng và hoàn thiện nền tảng pháp lý đảm bảo cho dân chủ, gắn dân chủ với kỷ cương.

Đối với chính sách, dân chủ hóa là quá trình mở rộng và phát huy dân chủ trong việc xác lập nghị trình, quyết định, triển khai và đánh giá đối với chính sách công. Đó là quá trình công khai hóa, minh bạch hóa và đề cao trách nhiệm giải trình trong các quá trình chính sách công, hành chính công, tài chính công, quản trị công và dịch vụ công, v.v... Đó là quá trình nâng cao chất lượng và hiệu quả của hoạt động chính sách đáp ứng các yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và cải thiện đời sống của nhân dân.

3. Tiếp cận từ góc độ tạo dựng các tiền đề và điều kiện cho dân chủ, dân chủ hóa là quá trình phát triển kinh tế, văn hóa và xã hội đáp ứng các yêu cầu của dân chủ. Đó là quá trình xây dựng và phát triển các cơ sở vật chất và tinh thần cho dân chủ; là quá trình giải quyết các mối quan hệ giữa mục tiêu và nhiệm vụ, yêu cầu và năng lực thực hành dân chủ, giữa dân chủ và phản dân chủ hay lợi dụng dân chủ, giữa dân chủ thực chất và dân chủ hình thức; là quá trình đấu tranh chống quan liêu và tham nhũng.

Về kinh tế, dân chủ hóa từ kinh tế, trong kinh tế và bằng kinh tế luôn là yêu cầu khách quan của quá trình dân chủ hóa. Sự phát triển của sản xuất dẫn đến phân công lao động, phân hóa xã hội và nhà nước, v.v... đã mở đầu cho cuộc đấu tranh vì dân chủ. Các yêu cầu

về quyền sở hữu tư liệu sản xuất, quản lý sản xuất và phân phối sản phẩm xã hội là nguyên nhân căn bản và xuất phát điểm của quá trình dân chủ hóa. Sự phát triển của khoa học - kỹ thuật, ngày nay là sự phát triển của khoa học - công nghệ, nhất là công nghệ thông tin, làm cho quyền và cơ hội tiếp cận thông tin của nhân dân ngày càng mở rộng cũng thúc đẩy quá trình dân chủ hóa. Đặc biệt, trong nền kinh tế thị trường với sự tồn tại và cạnh tranh của nhiều thành phần, nhiều khu vực kinh tế; nhiều hình thức sở hữu, quản lý và trao đổi ngày càng tạo ra những yêu cầu và điều kiện thực tế cho quá trình dân chủ hóa. Các nền kinh tế thị trường có thể khác nhau về tính chất và trình độ phát triển, nhưng đều tạo ra những tiền đề và điều kiện cho dân chủ hóa. Bởi trong nền kinh tế thị trường, các quyền tự do và dân chủ của các chủ thể sản xuất, kinh doanh đều có nhu cầu hiện thực hóa, pháp luật hóa. Rồi việc khắc phục những bất bình đẳng và phân hóa xã hội do tác động tiêu cực của kinh tế thị trường cũng thúc đẩy quá trình dân chủ hóa. Mặt khác, sự biến đổi của cơ cấu kinh tế theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, kéo theo các quá trình đô thị hóa, thị dân hóa và trung lưu hóa dân cư cũng tạo ra yêu cầu và tiền đề thúc đẩy quá trình dân chủ hóa.

Về xã hội, dân chủ hóa là quá trình phát triển xã hội dân sự với các tổ chức xã hội tự nguyện, tự chủ theo quy định của pháp luật. Sự hình thành các tổ chức xã hội dân sự, với đúng ý nghĩa của nó, là biểu hiện của quá trình dân chủ hóa. Bởi xã hội dân sự là xã hội phát triển trên tinh thần đoàn kết và bao dung, chia sẻ và đồng thuận, đề cao tính tích cực và trách nhiệm xã hội, tôn

trọng ý kiến của đa số và bảo lưu ý kiến của thiểu số, bảo vệ lợi ích chính đáng và hợp pháp của công dân. Dân chủ hóa là quá trình phát triển các tổ chức xã hội dân sự theo quy định của pháp luật. Bởi các tổ chức xã hội dân sự là tổ chức tham gia tự nguyện của người dân trong việc thực hiện dân chủ, phòng chống quan liêu, tham nhũng; cùng với nhà nước giải quyết các vấn đề xã hội. Các tổ chức xã hội dân sự là nơi khẳng định quyền và nghĩa vụ, nhân cách và sự bình đẳng của người dân trước pháp luật; biểu thị lợi ích và sự quan tâm của người dân đối với những mục tiêu chung; đòi hỏi nhà nước và công chức làm việc có trách nhiệm; làm tăng khả năng giải quyết một cách hoà bình các xung đột xã hội; củng cố niềm tin, tăng cường trách nhiệm và vốn xã hội; tạo những áp lực cần thiết đối với nhà nước trong việc xây dựng và thực hiện chính sách. Hơn nữa, phát triển xã hội dân sự còn là một phương thức của dân chủ hóa nhằm phát triển kỹ năng thực hành dân chủ, kỹ năng ứng xử, giao tiếp, đàm phán, chia sẻ và đồng thuận xã hội, v.v... của người dân. Mặt khác, việc nhận thức tính phức tạp và nhạy cảm của vấn đề xã hội dân sự để có những bước đi phù hợp và vững chắc trong hiện thực cũng là đòi hỏi khách quan của quá trình dân chủ hóa.

Về văn hóa và giáo dục, dân chủ hóa là một quá trình phát triển văn hóa, giáo dục và nâng cao dân trí. Dân chủ hóa là quá trình đấu tranh cho quyền sống, quyền tự do và quyền mưu cầu hạnh phúc của con người, hướng tới giải phóng xã hội, giải phóng con người, đưa con người từ thân phận nô lệ thành chủ nhân của xã hội, từ địa vị phụ thuộc và thụ động trở thành chủ động

và sáng tạo, v.v... Dân chủ hóa là quá trình đưa người dân từ chỗ là đối tượng của quyền lực trở thành chủ thể của quyền lực, từ chỗ là đối tượng thuần túy của quản lý trở thành người tham gia quản lý và tự quản lý. Dân chủ hóa là quá trình phát triển văn hóa dân chủ với những biểu hiện như văn hóa pháp luật, văn hóa ứng xử, giao tiếp dân chủ, văn hóa lãnh đạo và quản lý dân chủ, văn hóa tham gia dân chủ, v.v...

Dân chủ hóa là quá trình khó khăn và phức tạp, phụ thuộc không chỉ vào sự phát triển khách quan của xã hội, mà còn vào ý thức và năng lực chủ quan của con người. Dân chủ hóa, do vậy, phải là quá trình nâng cao trình độ văn hóa. Dân chủ hóa gắn liền với phát triển giáo dục và đào tạo, nâng cao dân trí, tích cực hóa các nhu cầu và năng lực dân chủ; gắn liền với việc tuyên truyền, giáo dục về dân chủ; gắn liền với việc xây dựng và hoàn thiện các chuẩn mực của văn hóa dân chủ, hình thành và phát triển các thói quen và tập quán dân chủ.

4. *Tiếp cận từ góc độ xây dựng và hoàn thiện phương pháp và phong cách*, dân chủ hóa là quá trình xây dựng và hoàn thiện phương pháp và phong cách làm việc, ứng xử và giao tiếp một cách dân chủ của cá nhân và cộng đồng; là quá trình làm cho dân chủ trở thành vấn đề có tính nguyên tắc trong các tổ chức và sinh hoạt cộng đồng. Xây dựng và hoàn thiện phương pháp và phong cách dân chủ gắn liền với đấu tranh ngăn chặn và khắc phục phương pháp và phong cách quan liêu, độc đoán. Ngoài ra, phương pháp và phong cách dân chủ còn được tiếp cận với nghĩa phương pháp và phong cách làm việc của các tổ chức - từ tổ chức xã hội đến tổ chức chính trị và nhà nước.

III. Thực tiễn dân chủ và dân chủ hóa - từ một số cách tiếp cận cơ bản

1. *Ở phương Tây*, Hy Lạp thế kỷ VI TCN. là nơi từng có chế độ dân chủ với nhà nước dân chủ đầu tiên trong lịch sử - nhà nước dân chủ chủ nô như là kết quả của cuộc đấu tranh về lý luận và thực tiễn giữa các lực lượng tiến bộ và bảo thủ trong giai cấp chủ nô. Từ nền dân chủ ấy, các nguyên tắc sơ khai nhưng mang ý nghĩa kinh điển của dân chủ và dân chủ hóa đã được hình thành và có lẽ còn định hướng cho dân chủ và quá trình dân chủ hóa có tính toàn cầu từ đây về sau.

Phong trào Phục hưng ở châu Âu thế kỷ XV - XVI đã đấu tranh đòi phá bỏ sự thống trị của chế độ chuyên chế phong kiến, hình thành xã hội dân chủ với nội dung cốt yếu là khẳng định vị thế chủ thể của con người trong xã hội. Chủ nghĩa duy lý trong thế kỷ XVII đã giáng tiếp những đòn chí mạng xuống chế độ phong kiến với tư tưởng đề cao những khả năng thực tế của con người, phủ định "tính tuyệt đối" của tôn giáo và giáo hội. Trào lưu Khai sáng ở thế kỷ XVIII với tư tưởng dân chủ và nhân đạo đã đấu tranh đòi tự do, dân chủ; chống cường quyền và thần quyền; khai mở trí tuệ và đổi mới tư duy, khẳng định thế giới quan duy vật như là bộ đỡ cho các cuộc Cách mạng Tư sản.

Thế kỷ XVII - XVIII, các nhà tư tưởng phương Tây dựa trên lập trường tư sản đã đề xuất nhiều lý thuyết dân chủ dựa trên tư tưởng về các quyền tự nhiên của con người, nhất là quyền tự do và quyền tư hữu. Với các quyền tự nhiên bất khả xâm phạm ấy, các cá nhân hợp thành xã hội dân sự, tạo nên nền tảng của quốc gia. Các cuộc Cách mạng Tư sản ở phương Tây thế kỷ

XVIII - XIX, nhất là ở Mỹ và Pháp, đã xoá bỏ xã hội thần dân và hình thành xã hội công dân (xã hội dân sự), xoá bỏ các nền chính trị vương quyền, thần quyền và hình thành nền chính trị dân chủ, pháp quyền. Từ đây, mô hình dân chủ tự do với hai biến thể chính là dân chủ phát triển và dân chủ bảo hộ được hình thành. Từ thế kỷ XX đến nay, dân chủ tư sản còn tiếp tục được “chẻ tách” thành dân chủ tinh hoa cạnh tranh, dân chủ đa nguyên, dân chủ tập đoàn, dân chủ của cánh hữu mới và cánh tả mới, dân chủ xã hội (6). Sự ra đời của nền dân chủ tư sản đã đánh dấu những bước tiến đáng kể trong quá trình dân chủ hóa với những tiến bộ và hạn chế có tính lịch sử của nó.

Với thắng lợi của Cách mạng tháng Mười Nga năm 1917 và sự ra đời của Nhà nước Xô Viết, nền dân chủ xã hội chủ nghĩa lần đầu tiên trong lịch sử ra đời. Với sự ra đời của các nước xã hội chủ nghĩa sau Chiến tranh thế giới II và các nước giành được độc lập sau thắng lợi của phong trào giải phóng dân tộc từ những năm giữa thế kỷ XX, các nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và dân chủ nhân dân ở nhiều nước được hình thành và đạt được những thành tựu có ý nghĩa lịch sử. Nhân dân lao động ở các nước này đã lần đầu tiên trở thành người làm chủ nhà nước và xã hội. Dân chủ và dân chủ hóa xã hội chủ nghĩa, với những thăng trầm của nó, đã ghi nên những giá trị và kinh nghiệm quý báu trong lịch sử phát triển của dân chủ và dân chủ hóa. Trong thời kỳ cải cách và đổi mới hiện nay, quá trình dân chủ hóa ở các nước xã hội chủ nghĩa, trong đó có Việt Nam - bộ phận cấu thành của công cuộc cải cách, đổi mới ở các nước này tiếp tục phát triển trên cơ sở của những nhận thức và thực tiễn đổi mới.

Trong các nền dân chủ được xem là lâu đời cũng như các nền dân chủ mới, quá trình dân chủ hóa có rất nhiều biến thái. Từ những năm 1960, với kinh nghiệm của các nước phương Tây, người ta gắn quá trình dân chủ hóa với phát triển kinh tế và hiện đại hóa xã hội. Những tiền đề của dân chủ bao gồm sự phát triển tương đối cao về kinh tế, sự lớn mạnh của tầng lớp trung lưu, sự hình thành truyền thống khoan dung và tôn trọng cá nhân, sự phát triển của các thiết chế xã hội độc lập và sự hiện diện của những giới cầm quyền ít nhiều có trách nhiệm (9). Từ kinh nghiệm của các nước Mỹ La tinh những năm 1980, người ta cho rằng quá trình dân chủ hóa không chỉ gắn với phát triển kinh tế và hiện đại hóa, mà còn gắn với kinh nghiệm lịch sử, cấu trúc xã hội, văn hóa chính trị, giới lãnh đạo và những tác động từ bên ngoài. Quá trình dân chủ hóa chịu ảnh hưởng của việc truyền bá ý thức về dân chủ nhiều hơn là các điều kiện kinh tế - xã hội. Sự phát triển xã hội, vai trò của giới lãnh đạo, nhất là trong giai đoạn chuyển đổi cũng có vai trò quan trọng trong quá trình dân chủ hóa (9). Từ những năm 1990, ở các nước chuyển đổi, dân chủ hóa là quá trình điều chỉnh tổ chức và hoạt động của nhà nước, điều chỉnh chính sách theo hướng phi tập trung hóa quyền lực; đẩy mạnh giao quyền cho địa phương, cơ sở và người dân; giám tài cho nhà nước trung ương, thúc đẩy dân chủ ở cơ sở (6).

Ngoài ra, có quan điểm cho rằng không có một yếu tố duy nhất nào có thể giải thích được quá trình dân chủ hóa. Quá trình dân chủ hóa là kết quả của nhiều yếu tố và những yếu tố này luôn thay đổi theo những làn sóng dân chủ hóa có quy mô toàn cầu. Đến cuối thế kỷ XX nhân loại đã qua ba làn sóng dân

chủ hóa - những năm 1820 đến 1926, sau Chiến tranh thế giới II đến đầu những năm 1960 và 1974 đến đầu những năm 1990. Làn sóng dân chủ hóa thứ ba cho thấy các yếu tố tác động đến dân chủ hóa là sự phổ cập các giá trị dân chủ; sự sụp đổ của tính hợp pháp của các chế độ bị xem là độc đoán, chuyên quyền; sự yếu kém về kinh tế, sự bức xúc về cải thiện mức sống và phát triển giáo dục; sự gia tăng các tầng lớp trung lưu; việc chuyển sang ủng hộ các phong trào phản kháng của giáo hội công giáo; sự thay đổi chính sách đối ngoại của nhiều nước lớn, v.v... (7). Còn hiện nay, người ta đang nói đến “làn sóng dân chủ hóa thứ tư”, mở đầu bằng các cuộc nổi dậy ở các nước Ả Rập với sự sụp đổ của tính hợp pháp của các chế độ bị xem là độc tài, sự phát triển của tầng lớp trung lưu thành thị và hiệu ứng “quả bóng tuyết” từ nước này lan sang nước khác. Lại có những yếu tố mới như sự lan truyền của các phương tiện truyền thông hiện đại - email, facebook, twitter, v.v... khiến người ta có thể dễ dàng liên lạc, chuyển tải tin tức, tập hợp lực lượng và vận động sự ủng hộ của thế giới (9).

2. Ở phương Đông, những giá trị dân chủ phù hợp với điều kiện kinh tế và xã hội của nhiều nước ở đây đã hình thành từ lâu trong lịch sử. Triết lý về dân chủ của các nước phương Đông cũng rất sâu sắc, chứa đựng những giá trị không kém phần khái quát so với các lý thuyết dân chủ phương Tây. Trong đó, lòng nhân ái, lấy dân làm gốc, ý dân là ý trời; dân là nước, người cai trị là thuyền; chở thuyền và lật thuyền đều do dân,

v.v... là điểm xuất phát cho việc tìm kiếm và trải nghiệm các cách thức tổ chức nhà nước và xã hội trong suốt chiều dài lịch sử. Nhưng các thể chế dân chủ, nhất là chế độ dân chủ và nhà nước dân chủ - những biểu hiện tập trung của quá trình dân chủ hóa ở đây thì mãi tới thời kỳ hiện đại mới hình thành và chịu ảnh hưởng không nhỏ từ các nước phương Tây.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Benhabib, Seyla. Democracy and Difference: Contesting the Boundaries of the Political. Princeton University Press, 1996.
2. Birch, Anthony H. The Concepts and Theories of Modern Democracy. London, Routledge, 1993.
3. Copp, David; Jean, Hampton & John, E. Roemer: The Idea of Democracy, Cambridge University Press, 1993.
4. Dahl, Robert A. Democracy and its Critics, Yale University Press, 1991.
5. Dahl, Robert A. On Democracy, Yale University Press, 2000.
6. Held, David. Models of Democracy. Stanford University Press, 2006.
7. Huntington, Samuel. The third wave: Democracy in the late twentieth century. University of Oklahoma Press, 1992.
8. Putnam, Robert. Making Democracy Work. Princeton University Press, 2001.
9. Tatu Vanhanen. Prospects of Democracy: A Study of 172 Countries. London, Routledge, 1997.